

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày: 10-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Mộc Khải;

- Ông Nguyễn Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: số 02/2023/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (Xên), sinh năm 1984; nơi sinh: thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 08, khóm V2, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Trần Thị Mộng N, sinh năm 1959; vợ là Dương Thị H, sinh năm 1988; con có 03 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2020; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Nhân thân: Ngày 25/4/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) K kết án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 08/11/2007 chấp hành xong, xóa án tích.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/12/2020 bị Ủy ban nhân dân phường V, thành phố K áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn 03 tháng, đến ngày 31/3/2021 chấp hành xong. Ngày 10/9/2021 bị Công an phường V, thành phố K xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 01/7/2022 bị Công an thành phố

K xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn P, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ 08, khóm V2, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn G, sinh năm 2007; nơi cư trú: tổ 08, khóm V2, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Vũ Thị MH, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ 02, khóm Vĩnh Chánh 3, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông Trần Văn HN, sinh năm 2001; nơi cư trú: tổ 08, khóm V2, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 27/7/2022, Nguyễn Văn K và Trần Văn G (sinh ngày 24/9/2007) ngồi chơi ở đồng ruộng gần nhà Trần Văn P (tổ 08, khóm V2, phường V, thành phố K) thấy con chó lông màu vàng của P, cả hai rủ nhau bắt trộm, bán, sử dụng ma túy. Do G thường đến nhà của P nên G kêu chó lại gần, giữ lại, K nhặt 01 vỏ bao xi măng cùng G để con chó vào bao mang đim xuống mương nước cho chết. G thuê Trần Văn HN (chạy xe Honda đầu) chở G mang con chó đến quán nhậu “Cây Tơ” (tổ 02, khóm Vĩnh Chánh 3, phường V, thành phố K) gặp Vũ Thị MH (chủ quán) kêu bán. MH cân con chó được 13 kg, trả tiền cho G 300.000 đồng. Số tiền có được, G trả cho HN 100.000 đồng, còn lại G và K gặp người nữ (không rõ lai lịch) mua ma túy sử dụng hết. Phát hiện mất trộm chó, P trình báo Cơ quan Công an, mời làm việc, K và G thừa nhận bắt trộm. Riêng MH sau khi mua con chó G mang bán, đã sử dụng vào việc bán quán nhậu, Cơ quan Công an không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: Không.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 555/KL-ĐG ngày 12/8/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K, ghi nhận: 01 con chó, lông màu vàng cân nặng 13kg, trị giá 1.300.000 đồng.

Ngày 06/10/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K ban hành các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn K về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSCĐ-HS ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận do không có nghề nghiệp, bản thân nghiện ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại P như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 tháng tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đôi tài sản của bị hại là con chó lông màu vàng cân nặng 13kg do bị cáo K lấy trộm, Cơ quan Công an không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo K chiếm đoạt của bị hại không thu hồi được, bị hại P không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Trần Văn HN khai chờ G đến quán của MH mới biết G mang bán chó và Vũ Thị MH khai nhận mua chó G mang đến bán, cả hai đều không biết chó do G trộm cắp mà có, không yêu cầu trả lại khoản tiền giao dịch nên đề nghị không đề cập xem xét.

Đối với Trần Văn G (sinh ngày 24/9/2007) khi cùng K bắt trộm chó, G chưa đủ 16 tuổi, chưa có tiền án, tiền sự, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm, chuyển xử lý hành chính đối với G là phù hợp. Trần Văn HN có hành vi chờ G đi bán chó, Vũ Thị MH có hành vi mua chó G kê bán, cả hai không biết do G trộm cắp, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Trường hợp K, G khai mua ma túy của người nữ (không rõ lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng

của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tổ tụng hình sự quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội

Đối chiếu lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các biên bản xác minh, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập, có căn cứ xác định:

Bị cáo Nguyễn Văn K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Trần Văn P vào ngày 27/7/2022, trị giá tài sản 1.300.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng thuộc trường hợp đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp, bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phạt và chưa hết thời hạn xử lý hành chính mà lại tiếp tục phạm tội chiếm đoạt tài sản. Do đó hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan sai đối với bị cáo.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội trộm cắp năm 2007, sau đó nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp”, chưa hết thời hạn xử lý hành chính, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về phải biết tu dưỡng, sửa đổi lỗi lầm, trở thành người có ích, lao động chân chính để nuôi sống bản thân, gia đình, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, vì nghiện ma túy và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Cần xem xét cho bị cáo thuộc thành phần lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng

Đối tài sản của bị hại là con chó lông màu vàng cân nặng 13kg do bị cáo K lấy trộm, Cơ quan Công an không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Do tài sản bị cáo K chiếm đoạt của bị hại không thu hồi được, bị hại P không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Trần Văn HN khai chở G đến quán của MH mới biết G mang bán chó và Vũ Thị MH khai nhận mua chó G mang đến bán, cả hai đều không biết chó do G trộm cắp mà có, không yêu cầu trả lại khoản tiền giao dịch nên không đề cập xem xét.

[8] Đối với Trần Văn G (sinh ngày 24/9/2007) khi cùng K bắt trộm chó, G chưa đủ 16 tuổi, chưa có tiền án, tiền sự, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm, chuyển xử lý hành chính đối với G là phù hợp. Trần Văn HN có hành vi chở G đi bán chó, Vũ Thị MH có hành vi mua chó đồng kê bán, cả hai không biết do G trộm cắp, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Trường hợp K, G khai mua ma túy của người nữ (không rõ lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K (Xèn) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Nguyễn Văn K (Xèn) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 28/10/2022 (Ngày hai mươi tám tháng mười năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà